TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:272/2023/HS-ST
Ngày: 23/08/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Đoàn
Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo :

1. Họ và tên: Lê Duy Đ - sinh năm 1983; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Duy T và bà Hoàng Thị L; A, chị, em ruột: có 03 người, bị can là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con; Tiền án: Ngày 31/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 02/8/2022; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh N.

2. Họ và tên: Bùi Văn N - sinh năm 1996; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn C và bà Hoàng Thị O; A, chị, em ruột: có 04 người, bị can là con thứ nhất; Vợ,con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/04/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày

25/4/2023, Lê Duy Đ và Bùi Văn N rủ nhau góp tiền để mua ma túy đá về cùng sử dụng. Đ góp 300.000 đồng, N góp 200.000 đồng và đưa cho N giữ. Sau khi có tiền N lấy điện thoại của Đ rồi liên lạc với một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông đồng ý và nói đến khu vực cổng Bệnh viện Q, ở xã H, thành phố V để giao dịch. Gọi điện thoại xong, N nói Đ chở xuống điểm hẹn, khi đến N gọi điện thoại hỏi thì người này nói để tiền ở gốc cây phượng gần trạm bến xe buýt, rồi lấy ma túy sau. N đưa tiền và nói Đ bỏ tiền ở gốc cây P lấy ma túy sau. Đ cầm tiền đi lại bỏ ở gốc cây P. Sau đó N liên lạc với người bán ma túy thì người này nói lấy gói ma túy ở trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở chân cột biển báo trạm xe buýt gần cổng Bệnh viện Q. N nói với Đ đi đến lấy bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng ở chân cột biển báo mở ra xem, bên trong có 01 (một) gói Polyetylen màu trắng có chứa ma túy đá, Đ cất giấu vào túi áo đang mặc. Sau khi mua được ma túy, Đ chở N về phòng trọ số 4, nhà trọ N1 ở số H, đường L, thuộc khối E, phường L, thành phố V, Đ lấy gói ma túy ra cất giấu ở dưới chiếu cuối giường để sử dụng sau.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an phường L, thành phố V vào kiểm tra hành chính Đ đã tự nguyện lấy 01 gói Polyetylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở dưới chiếu cuối giường ra giao nộp cho cổ công tác nghi là ma túy nên đưa Lê Duy Đ và Bùi Văn N về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 477/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 29/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh N xác định: "Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Duy Đ và Bùi Văn N gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,180gam".

Cáo trạng số 291/CT-VKS –TPV ngày 01/08/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lê Duy Đ, Bùi Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lê Duy Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s, p khoản 1, khoản điều 51, khoản 1 điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong phong bì thư. Tịch thu hóa giá sung quỹ chiếc điện thoại thu giữ Lê Duy Đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, không có tranh luận gì, mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay Lê Duy Đ và Bùi Văn N đã khai nhận: vào hồi 11 giờ 50 phút, ngày 25/04/2023, tại phòng T1 nhà trọ N, đường L thuộc khối E, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Lê Duy Đ và Bùi Văn N có hành vi cất giữ 01 gói ma túy được bọc bằng giấy chống ẩm màu vàng trắng, bỏ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa cục chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,180 gam mục đích sử dụng. Hành vi của Lê Duy Đ và Bùi Văn N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 249 BLHS.

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy cần xử lý nghiêm.

[2.1] Xét vai trò các bị cáo: Trong vụ án này N và Đ cùng nhau góp tiền, đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng nên có vai trò ngang nhau.

[2.2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ các bị cáo:

- Đối với Lê Duy Đ nhận thức rõ hành vi của mình nhưng do sử dụng ma túy nên phạm tội. Bản thức Đ mới được xét xử, giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, xử bị cáo như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

- Đối với Bùi Văn N nhận thức rõ hành vi của mình nhưng do sử dụng ma túy nên phạm tội, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo bị tai nạn cắt 1 chân thuộc trường hợp người bị khuyết tật nặng và được hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, xử bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt

tiền. Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[3] Về vật chứng: - Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong phong bì thư hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh được xác định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại N2 110 thu giữ của Lê Duy Đ được xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn N, Lê Duy Đ. Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ người này, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt: Bị cáo Lê Duy Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s, p khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54 BLHS xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2023.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định được thu giữ của Lê Duy Đ, Bùi Văn N được niêm phong trong 01 phong bì thư hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/257 ngày 11/08/2023.

Án phí: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106, điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí xử: Buộc bị cáo Lê Duy Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Miễn án phí HSST cho bị cáo Bùi Văn N.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
-VKSND TP Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an TP V
- Chi cục thi hành án dân sự TP V
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết)
- Lưu HS

Lê Thị Hải Y